

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HSST
Ngày: 01-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Văn Đến

2/ Bà Trần Thị Sang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

Võ Anh D, sinh năm 1970; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Họ tên cha Võ Văn D, sinh năm 1915 (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1935 (đã chết); Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1969. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 04/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Thạch Thị Sa P, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: K1, p 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1/ Anh Thạch T, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: K7, p7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Thạch D, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: K7, p7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 26/01/2021, Cao Anh T gọi điện thoại rủ bị cáo Võ Anh D đi lừa dối vé số giả lấy tiền tiêu xài cá nhân, vé số giả do T chuẩn bị sẵn thì bị cáo D đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà chờ bị cáo D đi. Trước khi đi, T đưa cho bị cáo 06 tờ vé số giả đài Đà Lạt, T giữ 04 tờ vé số giả đài Cà Mau. T điều khiển xe đi qua cầu Cần Thơ đi qua Vĩnh Long, rồi đến địa bàn tỉnh Trà Vinh. Khi đi trên tuyến Quốc lộ 53 đến khu vực thuộc ấp Thanh Trí, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thì T phát hiện có người bán vé số đi bằng xe mô tô. T kêu người đàn ông bán vé số rồi T dừng xe lại, xuống xe đi lại chỗ người đàn ông kia (cách bị cáo D khoảng 50 mét), T và người bán vé số trao đổi với nhau. Một lúc sau, T quay lại, bỏ tiền và vé số vào túi. T lên xe và nói với bị cáo là đổi được 02 tờ vé số giả trúng giải 1.000.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục chở bị cáo về tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T phát hiện chị Thạch Thị Sa P, đang bán vé số ở đường nhựa lộ ngang dẫn từ Quốc lộ 60 vào ấp BS, xã L H thuộc ấp BS, xã L H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì T dừng xe lại đưa cho bị cáo 02 tờ vé số đài Cà Mau, mở ngày 25/01/2021 được làm giả, trúng giải 1.000.000 đồng. Khi đó, bị cáo xuống xe đi lại gặp chị Ph giả vờ mượn giấy dò vé số và nói với chị Ph là trúng giải 1.000.000 đồng, đề nghị chị Ph đổi 02 tờ vé số nhưng chị Ph nói không đủ tiền nên bị cáo nói mua 50 tờ vé số của chị Ph đang bán (mỗi tờ giá 10.000 đồng) và nhận 500.000 đồng để đổi 1 tờ vé số trúng. Chị Ph đồng ý, bị cáo lấy 50 tờ vé số của chị Ph, chị Ph đưa cho bị cáo 500.000 đồng. Khi đó, T xuống xe đi lại hỏi bị cáo D “Mày trúng số hả”, lấy cho tao 10 tờ vé số và T lấy 10 tờ vé số của chị Ph (mỗi tờ giá 10.000 đồng). Bị cáo nói với T chị Ph không đủ tiền đổi. T đề nghị chị Ph đổi tiếp 1 tờ vé số (vé số giả) trúng giải 1.000.000 đồng, T sẽ mua thêm vé số, chị Ph đồng ý. D đưa cho chị Ph tờ vé số giả. T thò tay vào bóp của chị Ph lấy 1.000.000 đồng (2 tờ mệnh giá 500.000 đồng). Bị cáo liền đưa 500.000 đồng tiền đổi vé số cho T giữ rồi lên xe cho T chở đi. Chị Ph nghi là vé số giả nên đến nói với Thạch Tở gần đó. Thạch T dùng xe mô tô chở chị Ph đuổi theo. Đi được một đoạn thì Thạch T phát hiện T và D. Thạch Tyêu cầu T và bị cáo trả tiền cho chị Ph nhưng T dùng chân đạp xe Thạch T, làm cho D té xuống xe. Thạch T cùng anh Thạch D ở gần đó không chế bắt được D giao cho Công an xã Lương Hòa, còn T điều khiển xe chạy thoát.

Về vật chứng:

Sau khi tiếp nhận, Công an xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Võ Anh D và thu giữ đồ vật, tài liệu sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã cũ, số sim 0332395868;
- 53 tờ vé số đài Bạc Liêu ngày 26/01/2021 (đã được niêm phong);
- 06 tờ vé số đài Đà Lạt, ngày 24/01/2021 (đã được niêm phong);

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 351151737;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 047160;
- 01 giấy chứng minh nhân dân (bản pho to) số 352619040;
- 01 bốp da màu nâu đen, đã cũ;
- Tiền Việt Nam 1.285.000 đồng.

Chị Thạch Thị Sa P giao nộp 02 tờ vé số đài cà Mau, loại 21-T01K4, với các dãy số 350414, ngày 25/01/2021. Đây là 02 tờ vé số nhận đổi từ Võ Anh D.

Kết luận giám định số: 60/KLGD, ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: 02 tờ vé số kiến thiết loại 21-T01K4, thứ hai ngày 25-01-2021 có dãy số 350414 A, 350414 E là giấy giả.

Ngày 02/3/2021, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra 06 tờ vé số đài Đà Lạt, ngày 24/01/2021 thu giữ khi bắt Võ Anh D và gửi giám định.

Kết luận giám định số: 131/KLGD, ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: 06 tờ vé số kiến thiết Đà Lạt ĐL1K4, CN – 24-01-2021 có dãy có dãy số 525617 A, 525617 B, 525617 C, 525617 D, 525617 F, 525617 I, là giấy giả.

Ngày 21/02/2021, Cơ quan tiến hành kiểm tra và đối chiếu với kết quả xổ số ngày 26/01/2021 đối với 53 tờ vé số thu giữ của Võ Anh D khi bị bắt. Kết quả không có tờ nào trúng thưởng.

Đối với Cao Anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích xuất bị cáo D đến nhà của T và thu giữ hình ảnh của T. Qua đó, Cơ quan điều tra cho bị cáo D và những người làm chứng Thạch T, Thạch D nhận dạng qua hình ảnh. Kết quả nhận dạng: tất cả đều xác định Cao Anh T là người cùng đi chung với Võ Anh D thực hiện hành vi đổi vé số giả cho chị Thạch Thị Sa P để lấy tiền và đã chạy thoát. Từ những chứng cứ trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với Cao Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng đến nay chưa bắt được nên Cơ quan điều tra sẽ điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi đổi vé số giả để lấy tiền của Cao Anh T và bị cáo D thực hiện trên tuyến Quốc lộ 53 thuộc ấp Thạnh Trí, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã có Công văn số 38 ngày 09/3/2021 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long để phối hợp điều tra nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Tại cáo trạng số: 26/CT-VKS.HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Võ Anh D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Võ Anh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Võ Anh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Anh D 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời gian được tính từ ngày 26/01/2021.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 53 tờ vé số đài Bạc Liêu, loại T1K4, mở ngày 26/01/2021, trong đó gồm các tờ sau:

- + 01 tờ có dãy số 456041;
- + 01 tờ có dãy số 720350;
- + 01 tờ có dãy số 689847;
- + 09 tờ có dãy số 573301;
- + 10 tờ có dãy số 758605;
- + 05 tờ có dãy số 658605;
- + 02 tờ có dãy số 832248;
- + 06 tờ có dãy số 932248;
- + 03 tờ có dãy số 844680;
- + 10 tờ có dãy số 944680;
- + 05 tờ có dãy số 981812;

- 06 tờ vé số kiến thiết Đà Lạt ĐL1K4, CN – 24-01-2021 có dãy có dãy số 525617 A, 525617 B, 525617 C, 525617 D, 525617 F, 525617 I (tất cả đều là số giả).

- 02 tờ vé số kiến thiết loại 21-T01K4, thứ hai ngày 25-01-2021 có dãy số 350414 A, 350414 E (tất cả đều là số giả).

- 01 bóp da màu nâu đen, đã cũ;

Đề nghị tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã cũ, số sim 0332395868.

Đề nghị trả lại bị cáo:

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 351151737;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 047160;

- 01 giấy chứng minh nhân dân (bản pho to) số 352619040;
- Tiền Việt Nam 1.285.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị Ph 2.000.000 đồng và chị Ph không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo **biết sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Sau khi thống nhất với Cao Anh T, bị cáo cùng Cao Anh T đã thực hiện hành vi đổi vé số giả để lấy tiền tiêu xài cá nhân. **Cụ thể: Vào khoảng 13 giờ, ngày 26/01/2021**, tại đoạn đường nhựa lộ ngang dẫn từ Quốc lộ 60 vào ấp BS, xã L H thuộc ấp BS, xã L H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã có hành vi dùng vé số giả để đổi lấy của chị Thạch Thị Sa P 1.500.000 đồng và 60 tờ vé số (giá mỗi vé 10.000 đồng x 60 tờ = 600.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền mà **bị cáo** đã lừa chiếm đoạt của chị Sa Ph là 2.100.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Anh D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, phạm pháp, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, mục đích là **để** tiền tiêu xài cá nhân. Do đó cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo **cũng như** trong đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 53 tờ vé số đài Bạc Liêu, loại T1K4, mở ngày 26/01/2021, trong đó gồm các tờ sau:

- + 01 tờ có dãy số 456041;
- + 01 tờ có dãy số 720350;
- + 01 tờ có dãy số 689847;
- + 09 tờ có dãy số 573301;
- + 10 tờ có dãy số 758605;
- + 05 tờ có dãy số 658605;
- + 02 tờ có dãy số 832248;
- + 06 tờ có dãy số 932248;
- + 03 tờ có dãy số 844680;
- + 10 tờ có dãy số 944680;
- + 05 tờ có dãy số 981812;

- 06 tờ vé số kiến thiết Đà Lạt ĐL1K4, CN – 24-01-2021 có dãy có dãy số 525617 A, 525617 B, 525617 C, 525617 D, 525617 F, 525617 I (tất cả đều là số giả).

- 02 tờ vé số kiến thiết loại 21-T01K4, thứ hai ngày 25-01-2021 có dãy số 350414 A, 350414 E (tất cả đều là số giả).

- 01 bóp da màu nâu đen, đã cũ;

Do những vật chứng này là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã cũ, số sim 0332395868 do vật chứng này sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại bị cáo:

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 351151737;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 047160;
- 01 giấy chứng minh nhân dân (bản pho to) số 352619040;
- Tiền Việt Nam 1.285.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị Ph 2.000.000 đồng và chị Ph không yêu cầu bồi thường gì thêm **nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Cao Anh T là người đã rủ rê bị cáo D thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã nhưng đến nay chưa bắt được nên Cơ quan điều tra, khi nào bắt được Cao Anh T sẽ điều tra xử lý sau.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Anh D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Anh D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy:

- 53 tờ vé số đài Bạc Liêu, loại T1K4, mở ngày 26/01/2021, trong đó gồm các tờ sau:

- + 01 tờ có dãy số 456041;
- + 01 tờ có dãy số 720350;
- + 01 tờ có dãy số 689847;
- + 09 tờ có dãy số 573301;
- + 10 tờ có dãy số 758605;
- + 05 tờ có dãy số 658605;
- + 02 tờ có dãy số 832248;
- + 06 tờ có dãy số 932248;
- + 03 tờ có dãy số 844680;
- + 10 tờ có dãy số 944680;
- + 05 tờ có dãy số 981812;

- 06 tờ vé số kiến thiết Đà Lạt ĐL1K4, CN – 24-01-2021 có dãy có dãy số 525617 A, 525617 B, 525617 C, 525617 D, 525617 F, 525617 I (tất cả đều là số giả).

- 02 tờ vé số kiến thiết loại 21-T01K4, thứ hai ngày 25-01-2021 có dãy số 350414 A, 350414 E (tất cả đều là số giả).

- 01 bóp da màu nâu đen, đã cũ;

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã cũ, số sim 0332395868.

Trả lại bị cáo:

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 351151737;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 047160;

- 01 giấy chứng minh nhân dân (bản photo) số 352619040;

- Tiền Việt Nam 1.285.000 đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Bị cáo Võ Anh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Hồng Nhân